

Số: **2470**/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **18** tháng **7** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp trong phong trào ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công giai đoạn 2012 - 2017**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 98/TTr-LĐTBXH ngày 12/6/2017 và Ban Thi đua - Khen thưởng tại Tờ trình số 802/TTr-BTĐKT ngày 05/7/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Tặng Bằng khen cho:**

1. 14 Tập thể cấp tỉnh: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.
2. 10 Đơn vị, doanh nghiệp: Có nhiều đóng góp trong phong trào ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” giai đoạn 2012 - 2017.
3. 36 Tập thể cấp huyện, xã: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.
4. 56 Cá nhân cấp tỉnh, huyện, xã: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.
5. 139 Cá nhân là người có công với cách mạng tiêu biểu giai đoạn 2012 - 2017.
6. 23 Cá nhân là thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu giai đoạn 2012 - 2017.  
(danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Tiền thưởng kèm theo cho mỗi tập thể được tặng Bằng khen là 2.600.000 đồng, cho mỗi cá nhân được tặng Bằng khen là 1.300.000 đồng. Nguồn tiền thưởng lấy từ ngân sách của tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng cấp.

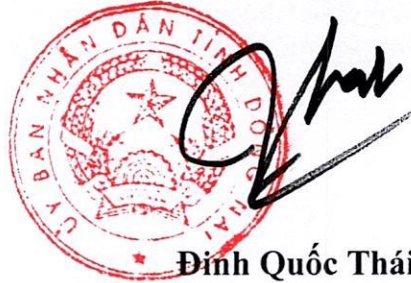
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Hòa Hiệp;
- Phó Chánh Văn phòng (VX);
- Lưu: VT, VX.

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

## DANH SÁCH

Khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp  
trong phong trào ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và thực hiện tốt  
chính sách ưu đãi Người có công giai đoạn 2012 - 2017

(Kèm theo Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



### I. 14 Tập thể cấp tỉnh: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.

| Stt | Tập thể                                            | Đơn vị                                         |
|-----|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1.  | Phòng Khoa giáo - Văn xã                           | Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai                   |
| 2.  | Công an tỉnh Đồng Nai                              |                                                |
| 3.  | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai                   |                                                |
| 4.  | Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai                            |                                                |
| 5.  | Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai                         |                                                |
| 6.  | Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai                     |                                                |
| 7.  | Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất                       | Sở Y tế tỉnh Đồng Nai                          |
| 8.  | Phòng Chính trị tư tưởng                           | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai           |
| 9.  | Ban Phong trào                                     | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai |
| 10. | Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai |                                                |
| 11. | Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai          |                                                |
| 12. | Báo Lao động Đồng Nai                              |                                                |
| 13. | Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai              |                                                |
| 14. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai  |                                                |

### II. 10 Đơn vị, doanh nghiệp: Có nhiều đóng góp trong phong trào ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” giai đoạn 2012 - 2017.

|    |                                                                         |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. | Nhà Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai                                             |  |
| 2. | Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty cao su Đồng Nai |  |
| 3. | Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI)              |  |
| 4. | Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt                                      |  |

|     |                                                          |                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|     | Nam                                                      |                                                 |
| 5.  | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D) | Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp |
| 6.  | Tổng Công ty Tín Nghĩa                                   |                                                 |
| 7.  | Công ty Cổ phần Đồng Tiến                                |                                                 |
| 8.  | Trường Đại học Đồng Nai                                  |                                                 |
| 9.  | Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh                     | Sở Y tế tỉnh Đồng Nai                           |
| 10. | Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai                        | Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp |

**III. 36 Tập thể cấp huyện, xã: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.**

|     |                                                           |  |
|-----|-----------------------------------------------------------|--|
| 1.  | Văn phòng HĐND - UBND thành phố Biên Hòa                  |  |
| 2.  | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa |  |
| 3.  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Biên Hòa       |  |
| 4.  | Công an thành phố Biên Hòa                                |  |
| 5.  | Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Biên Hòa                    |  |
| 6.  | Đài Truyền thanh Biên Hòa                                 |  |
| 7.  | Văn phòng HĐND - UBND huyện Nhơn Trạch                    |  |
| 8.  | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nhơn Trạch   |  |
| 9.  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhơn Trạch         |  |
| 10. | Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất                          |  |
| 11. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất   |  |
| 12. | Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất             |  |
| 13. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom    |  |
| 14. | Công an huyện Trảng Bom                                   |  |
| 15. | Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom                            |  |
| 16. | Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú           |  |
| 17. | Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện Tân Phú               |  |

|     |                                                          |  |
|-----|----------------------------------------------------------|--|
| 18. | Ủy ban nhân dân xã Phú Điền, huyện Tân Phú               |  |
| 19. | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Vĩnh Cửu          |  |
| 20. | Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Cửu      |  |
| 21. | Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu             |  |
| 22. | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cẩm Mỹ            |  |
| 23. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cẩm Mỹ      |  |
| 24. | Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ                 |  |
| 25. | Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc                           |  |
| 26. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Xuân Lộc    |  |
| 27. | Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc         |  |
| 28. | Văn phòng HĐND - UBND huyện Long Thành                   |  |
| 29. | Phòng Y tế huyện Long Thành                              |  |
| 30. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Long Thành  |  |
| 31. | Nhân dân và cán bộ thị xã Long Khánh                     |  |
| 32. | Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Long Khánh                    |  |
| 33. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Long Khánh |  |
| 34. | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Định Quán   |  |
| 35. | Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Quán                      |  |
| 36. | Hội Chữ thập đỏ huyện Định Quán                          |  |

**IV. 56 Cá nhân cấp tỉnh, huyện, xã: Có thành tích thực hiện tốt chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng giai đoạn 2012 - 2017.**

| Stt | Giới tính | Họ và tên          | Chức vụ                                                        |
|-----|-----------|--------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ông       | Nguyễn Thành Trí   | Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai                         |
| 2.  | Ông       | Hồ Văn Lộc         | Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai |
| 3.  | Bà        | Trần Thị Thanh Nga | Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài                              |

|     |     |                   |                                                                                            |
|-----|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |                   | chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai                                   |
| 4.  | Ông | Nguyễn Thanh Bình | Nguyên Trưởng phòng Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai |
| 5.  | Bà  | Trần Thị Lan Phi  | Quyền Chánh Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai                    |
| 6.  | Bà  | Nguyễn Thị Nga    | Phó Trưởng phòng Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai    |
| 7.  | Ông | Đinh Xuân Hoàng   | Thượng tá, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Đồng Nai                    |
| 8.  | Ông | Mai Xuân Chiến    | Đại tá, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai                                      |
| 9.  | Ông | Đoàn Công Tâm     | Thượng tá, Trưởng ban chính sách, Phòng chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai        |
| 10. | Ông | Nguyễn Văn Thuộc  | Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai                                                           |
| 11. | Ông | Huỳnh Thanh Bình  | Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai                                                        |
| 12. | Bà  | Đỗ Thanh Tâm      | Chuyên viên Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai      |
| 13. | Ông | Trần Quốc Tuấn    | Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế Đồng Nai                                                     |
| 14. | Ông | Phạm Văn Dũng     | Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai                               |
| 15. | Ông | Huỳnh Văn Tới     | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai                                    |
| 16. | Bà  | Lê Thị Hòa Thuận  | Trưởng ban Phong trào, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai                      |
| 17. | Bà  | Nguyễn Thanh Hiền | Phó Bí thư Thường trực Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai                  |
| 18. | Ông | Lê Văn Thiên      | Ủy viên Ban chấp hành - Phó Ban kiểm tra Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai         |
| 19. | Ông | Nguyễn Tôn Hoàn   | Tổng biên tập Báo Lao động Đồng Nai                                                        |
| 20. | Ông | Nguyễn Tân Thành  | Biên tập viên, Phòng Phim tài liệu, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai                  |
| 21. | Ông | Lâm Văn Tình      | Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa                 |
| 22. | Ông | Hứa Quang Tuyến   | Chuyên viên Văn phòng UBND thành phố Biên Hòa                                              |
| 23. | Ông | Lê Văn Công       | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Biên Hòa                           |

|     |     |                        |                                                                          |
|-----|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 24. | Bà  | Nguyễn Thị Thùy Nhung  | Trung tá, Đội phó Đội Chính trị Hậu cần, Công an thành phố Biên Hòa      |
| 25. | Ông | Nguyễn Đức Minh        | Chính trị viên, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Biên Hòa                   |
| 26. | Ông | Nguyễn Đông Giang      | Phóng viên Đài Truyền thanh Biên Hòa                                     |
| 27. | Bà  | Vũ Thị Minh Châu       | Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom                      |
| 28. | Ông | Ngô Quang Tuấn         | Đại tá, Trưởng Công an huyện Trảng Bom                                   |
| 29. | Ông | Hoàng Quang Trị        | Cán sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trảng Bom            |
| 30. | Ông | Phạm Văn Thuận         | Bí thư Huyện ủy huyện Xuân Lộc                                           |
| 31. | Bà  | Huỳnh Thị Lành         | Phó Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc                                         |
| 32. | Bà  | Lê Thị Ngọc Hạnh       | Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Xuân Lộc        |
| 33. | Ông | Nguyễn Văn Thắng       | Phó Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ                                           |
| 34. | Ông | Nguyễn Văn Khánh       | Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Cẩm Mỹ          |
| 35. | Bà  | Nguyễn Hà Lệ My        | Công chức Văn hóa - Xã hội xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ                      |
| 36. | Ông | Lê Văn Chính           | Phó Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch                                       |
| 37. | Ông | Trương Văn Nhân        | Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nhơn Trạch |
| 38. | Bà  | Triệu Thị Thanh Đào    | Cán sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nhơn Trạch           |
| 39. | Ông | Phạm Minh Phước        | Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu                                         |
| 40. | Ông | Quách Vĩnh Tài         | Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Cửu   |
| 41. | Bà  | Lê Thị Kim Loan        | Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu      |
| 42. | Ông | Trần Vũ Hoài Hạ        | Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Phú                                          |
| 43. | Bà  | Phương Thị Mỹ Hoa      | Cán sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Phú              |
| 44. | Ông | Mai Văn Thuyên         | Công chức Văn hóa - Xã hội xã Phú Thanh, huyện Tân Phú                   |
| 45. | Bà  | Nguyễn Thị Thanh Lê    | Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất     |
| 46. | Bà  | Nguyễn Thị Thúy Phượng | Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất |
| 47. | Bà  | Cao Thị Kim Phương     | Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất      |
| 48. | Bà  | Nguyễn Thị Hoàng Trinh | Phó Bí thư thường trực Huyện ủy huyện Long Thành                         |

|     |     |                      |                                                                      |
|-----|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 49. | Ông | Lê Văn Ý             | Nguyên Chủ tịch UBND huyện Long Thành                                |
| 50. | Ông | Nguyễn Minh Nhật     | Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Long Thành  |
| 51. | Ông | Nguyễn Văn Nãi       | Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy thị xã Long Khánh                        |
| 52. | Ông | Bùi Quốc Thê         | Phó Chủ tịch UBND thị xã Long Khánh                                  |
| 53. | Ông | Nguyễn Tuấn Linh     | Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Long Khánh |
| 54. | Bà  | Lương Thanh Kỳ       | Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Định Quán                             |
| 55. | Ông | Nguyễn Tổng Quế      | Chính trị viên, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Quán                  |
| 56. | Bà  | Nguyễn Thị Vĩnh Toàn | Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Định Quán   |

**V. 139 Cá nhân là người có công với cách mạng tiêu biểu giai đoạn 2012 - 2017.**

|     |     |                  |                                                                                                   |
|-----|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ông | Đỗ Hữu Nhuận     | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, phường An Bình, thành phố Biên Hòa         |
| 2.  | Ông | Đỗ Văn Thời      | Thương binh 3/4, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa                                               |
| 3.  | Ông | Trần Thanh Tâm   | Thương binh 2/4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa                                              |
| 4.  | Ông | Nguyễn Thanh Sơn | Thương binh 2/4, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa |
| 5.  | Ông | Lê Văn Toàn      | Thương binh 2/4, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa                                                |
| 6.  | Ông | Phạm Quang Nhuận | Thương binh 4/4, bệnh binh 2/3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa                              |
| 7.  | Ông | Lê Văn Tâm       | Thương binh 3/4, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa                                         |
| 8.  | Ông | Trịnh Ngọc Giao  | Thương binh 4/4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa                                            |
| 9.  | Ông | Phạm Văn Hường   | Thương binh 1/4, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa                                              |
| 10. | Ông | Nguyễn Xuân Dạn  | Thương binh 3/4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa                                              |
| 11. | Ông | Đỗ Văn Cử        | Thương binh 4/4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa                                               |
| 12. | Ông | Nguyễn Doanh     | Thương binh 3/4, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa                                               |

|     |     |                  |                                                                                           |
|-----|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13. | Ông | Nguyễn Văn Tường | Thương binh 1/4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa                                     |
| 14. | Ông | Phạm Văn Bảy     | Thương binh 4/4, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa                                      |
| 15. | Bà  | Nguyễn Thị Quyên | Thương binh 3/4, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa                                      |
| 16. | Ông | Phạm Đức Cường   | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa |
| 17. | Ông | Nguyễn Văn Lưu   | Thương binh 4/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa                                    |
| 18. | Ông | Đỗ Tư            | Thương binh 4/4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa                                     |
| 19. | Ông | Nguyễn Văn Sót   | Thương binh 4/4, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa                                         |
| 20. | Ông | Ngô Văn Lớn      | Thương binh 4/4, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa                                         |
| 21. | Ông | Huỳnh Minh Hà    | Có công với cách mạng, Cựu chiến binh xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch                     |
| 22. | Bà  | Lưu Thị Liên     | Có công với cách mạng, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch                                      |
| 23. | Ông | Hồ Văn Nguyên    | Thương binh 2/4, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch                                          |
| 24. | Ông | Nguyễn Văn Téo   | Có công với cách mạng, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch                                      |
| 25. | Bà  | Đặng Thị Sơn     | Có công với cách mạng, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch                                     |
| 26. | Ông | Lê Văn Trọng     | Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch           |
| 27. | Ông | Hồ Văn Xem       | Thương binh 4/4, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch                                            |
| 28. | Ông | Lê Minh Đường    | Thương binh 3/4, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất                                          |
| 29. | Ông | Bùi Văn Thái     | Thương binh 2/4, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất                                           |
| 30. | Bà  | Phan Thị Lý      | Thương binh 3/4, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất                                           |
| 31. | Ông | Nguyễn Quang Đạo | Thương binh 4/4, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất                                           |
| 32. | Ông | Phạm Đức Tính    | Thương binh 4/4, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất                                          |
| 33. | Ông | Lê Trung Điệp    | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất         |
| 34. | Ông | Trần Văn Quý     | Bệnh binh 2/3, xã Quang Trung, huyện                                                      |

|     |     |                    |                                                                                                       |
|-----|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |                    | Thông Nhất                                                                                            |
| 35. | Ông | Nguyễn Văn Thôn    | Thương binh 4/4, xã Hưng Lộc, huyện Thông Nhất                                                        |
| 36. | Ông | Đỗ Bá Trụ          | Bệnh binh 1/3, xã Hưng Lộc, huyện Thông Nhất                                                          |
| 37. | Ông | Phạm Công Tân      | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xã Gia Kiệm, huyện Thông Nhất                  |
| 38. | Ông | Bùi Ngọc Toàn      | Bệnh binh 2/3, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom                                                           |
| 39. | Ông | Huỳnh Văn Thắng    | Có công với cách mạng, Cựu chiến binh xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom                                     |
| 40. | Ông | Đỗ Quốc Phiệt      | Bệnh binh 3/3, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom                                                          |
| 41. | Ông | Hoàng Hữu Giao     | Bệnh binh 2/3, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom                                                         |
| 42. | Ông | Đinh Thanh Trì     | Thương binh 4/4, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom                                                       |
| 43. | Ông | Phạm Xuân Canh     | Bệnh binh 2/3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom                                                    |
| 44. | Ông | Lê Chí Chăm        | Thương binh 1/4, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom                                                           |
| 45. | Ông | Nguyễn Văn Chuyên  | Bệnh binh 2/3, xã An Viễn, huyện Trảng Bom                                                            |
| 46. | Ông | Nguyễn Khắc Nam    | Bệnh binh 2/3, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom   |
| 47. | Ông | Phạm Văn Thành     | Bệnh binh 2/3, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom                                                            |
| 48. | Ông | Lê Văn Khích       | Bệnh binh 2/3, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom                                                         |
| 49. | Ông | Phạm Văn Định      | Thương binh 4/4, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom                                                          |
| 50. | Ông | Đỗ Minh Nguyên     | Thương binh 4/4, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom |
| 51. | Ông | Nguyễn Văn Luyến   | Bệnh binh 3/3, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom                                                           |
| 52. | Ông | Đoàn Trung Ngọc    | Thương binh 3/4, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom                                                       |
| 53. | Ông | Nguyễn Văn Viên    | Bệnh binh 2/3, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom                                                          |
| 54. | Ông | Nguyễn Văn Khoanh  | Thương binh 4/4, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom                                                          |
| 55. | Ông | Nguyễn Thanh Phong | Thương binh 4/4, xã Đắc Lua, huyện Tân                                                                |

|     |     |                  |                                                  |
|-----|-----|------------------|--------------------------------------------------|
|     |     |                  | Phú                                              |
| 56. | Ông | Nguyễn Văn Trỗi  | Thương binh 3/4, xã Phú An, huyện Tân Phú        |
| 57. | Ông | Lê Văn Chuyên    | Bệnh binh 2/3, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú         |
| 58. | Ông | Nguyễn Văn Đài   | Thương binh 2/4, xã Phú Trung, huyện Tân Phú     |
| 59. | Ông | Phạm Văn Tuyển   | Thương binh 4/4, xã Phú Bình, huyện Tân Phú      |
| 60. | Ông | Nguyễn Văn Thiều | Bệnh binh 2/3, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú       |
| 61. | Ông | Trần Ngọc Anh    | Thương binh 2/4, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú     |
| 62. | Ông | Lâm Thanh Khoản  | Bệnh binh 3/3, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú        |
| 63. | Ông | Trương Minh Ngọc | Thương binh 3/4, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú |
| 64. | Ông | Nguyễn Văn Sửa   | Thương binh 4/4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú        |
| 65. | Ông | Dương Văn Đông   | Thương binh 4/4, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú       |
| 66. | Ông | Lê Văn Bé        | Thương binh 2/4, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú     |
| 67. | Ông | Bùi Tiến Lực     | Thương binh 4/4, xã Phú Lập, huyện Tân Phú       |
| 68. | Ông | Nguyễn Công Minh | Thương binh 3/4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú        |
| 69. | Ông | Nguyễn Văn Phấn  | Thương binh 4/4, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú     |
| 70. | Ông | Trần Trọng Khuê  | Thương binh 4/4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú  |
| 71. | Ông | Đông Xuân Xích   | Thương binh 3/4, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu       |
| 72. | Bà  | Nguyễn Thị Mai   | Thương binh 4/4, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu        |
| 73. | Ông | Lê Văn Các       | Thương binh 4/4, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu    |
| 74. | Ông | Trần Trọng Quý   | Bệnh binh 2/3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu       |
| 75. | Ông | Nguyễn Văn Thúc  | Thương binh 4/4, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu       |
| 76. | Ông | Nguyễn Hữu Bình  | Thương binh 3/4, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu       |
| 77. | Ông | Nguyễn Văn Hải   | Thương binh 3/4, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu    |

|     |     |                    |                                                                                         |
|-----|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 78. | Ông | Lê Hữu Chiếu       | Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu           |
| 79. | Ông | Nguyễn Văn Lọt     | Có công với cách mạng, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu                                      |
| 80. | Bà  | Nguyễn Thị Lan     | Bệnh binh 2/3, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu                                              |
| 81. | Bà  | Võ Thị Nhạn        | Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu            |
| 82. | Ông | Nguyễn Văn Ngói    | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu |
| 83. | Ông | Nguyễn Văn Cẩm     | Thương binh 2/4, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ                                              |
| 84. | Ông | Nguyễn Xuân Thương | Thương binh 4/4, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ                                             |
| 85. | Bà  | Nguyễn Thị Mí      | Thương binh 4/4, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ                                            |
| 86. | Ông | Nguyễn Thanh Bình  | Thương binh 4/4, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ                                               |
| 87. | Ông | Trần Văn Trung     | Thương binh 1/4, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ                                              |
| 88. | Ông | Đỗ Mười            | Thương binh 4/4, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ                                             |
| 89. | Ông | Lâm Văn Tài        | Thương binh 4/4, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ                                              |
| 90. | Ông | Nguyễn Sỹ Nghĩa    | Thương binh 4/4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ                                               |
| 91. | Ông | Đậu Bá Hường       | Thương binh 4/4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc                                           |
| 92. | Ông | Phan Hồng Oanh     | Thương binh 4/4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc                                       |
| 93. | Ông | Lê Huy Chung       | Thương binh 4/4, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc                                         |
| 94. | Ông | Đồng Xuân Thọ      | Bệnh binh 2/3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc                                              |
| 95. | Bà  | Ngô Thị Ngọc Ánh   | Thương binh 4/4, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc                                           |
| 96. | Ông | Đoàn Minh Luật     | Bệnh binh 2/3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc                                              |
| 97. | Ông | Hoàng Ngọc Phi     | Thương binh 4/4, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc                                            |
| 98. | Ông | Lê Đức Toan        | Thương binh 3/4, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc                                             |
| 99. | Ông | Hoàng Văn Minh     | Bệnh binh 2/3, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc                                            |

|      |     |                  |                                                                                                   |
|------|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 100. | Bà  | Trần Thị Sâm     | Thương binh 4/4, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc                                                      |
| 101. | Ông | Nguyễn Văn Dân   | Thương binh 4/4, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc                                                      |
| 102. | Ông | Nguyễn Tiến Biểu | Thương binh 4/4, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc                                                     |
| 103. | Ông | Đinh Văn Lý      | Thương binh 3/4, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc                                                     |
| 104. | Ông | Hoàng Ngọc Minh  | Bệnh binh 2/3, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc                                                        |
| 105. | Ông | Võ Văn Vân       | Thương binh 2/4, xã Tam An, huyện Long Thành                                                      |
| 106. | Bà  | Võ Thị Lớn       | Thương binh 4/4, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã An Phước, huyện Long Thành   |
| 107. | Ông | Hồ Văn Tiến      | Thương binh 3/4, xã Long Đức, huyện Long Thành                                                    |
| 108. | Ông | Nguyễn Trí Quát  | Thương binh 4/4, xã Suối Trầu, huyện Long Thành                                                   |
| 109. | Ông | Nghiêm Xuân Tít  | Thương binh 4/4, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành                                                   |
| 110. | Ông | Đỗ Văn Dũng      | Thương binh 3/4, xã Long Phước, huyện Long Thành                                                  |
| 111. | Ông | Hà Văn Tụ        | Thương binh 4/4, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành                                                     |
| 112. | Ông | Trần Xuân Thanh  | Bệnh binh 2/3, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành                                                      |
| 113. | Bà  | Nguyễn Thị Năm   | Thương binh 4/4, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày, xã Phước Thái, huyện Long Thành |
| 114. | Ông | Lữ Văn Tuyết     | Thương binh 3/4, xã Phước Bình, huyện Long Thành                                                  |
| 115. | Ông | Lưu Quang Mật    | Bệnh binh 2/3, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh                                                 |
| 116. | Ông | Nguyễn Hồng Châu | Thương binh 1/4, phường Xuân An, thị xã Long Khánh                                                |
| 117. | Ông | Phan Minh Hiền   | Bệnh binh 2/3, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh                                                    |
| 118. | Ông | Lương Văn Khương | Thương binh 3/4, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh                                                   |
| 119. | Bà  | Lê Thị Kháng     | Thương binh 4/4, xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh                                                   |
| 120. | Ông | Lưu Quang Cảnh   | Thương binh 3/4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh                                               |
| 121. | Ông | Đinh Sỹ Chiến    | Thương binh 3/4, xã Hàng Gòn, thị xã                                                              |

|      |     |                   |                                                                                      |
|------|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|      |     |                   | Long Khánh                                                                           |
| 122. | Ông | Nguyễn Quang Cảnh | Thương binh 3/4, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh                                      |
| 123. | Ông | Lê Văn Lộc        | Thương binh 4/4, xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh                                       |
| 124. | Ông | Trần Văn Hết      | Thương binh 2/4, xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh                                      |
| 125. | Ông | Nguyễn Việt Trân  | Thương binh 2/4, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh                                      |
| 126. | Ông | Hồ Văn Tiên       | Thương binh 2/4, phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh                                |
| 127. | Ông | Lâm Xuân Thảo     | Thương binh 1/4, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh                                 |
| 128. | Ông | Trần Văn Phú      | Thương binh 4/4, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh                                |
| 129. | Ông | Trần Xuân Chiến   | Bệnh binh 2/3, xã Phú Cường, huyện Định Quán                                         |
| 130. | Bà  | Trần Mỹ Hạnh      | Thương binh 4/4, xã Phú Túc, huyện Định Quán                                         |
| 131. | Ông | Bùi Viết Thảo     | Thương binh 2/4, xã Suối Nho, huyện Định Quán                                        |
| 132. | Bà  | Đỗ Thị Thoa       | Thương binh 4/4, xã La Ngà, huyện Định Quán                                          |
| 133. | Bà  | Lê Thị Ánh Nguyệt | Thương binh 4/4, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán                                        |
| 134. | Ông | Nguyễn Đình Việt  | Thương binh 4/4, xã Ngọc Định, huyện Định Quán                                       |
| 135. | Ông | Vũ Ngọc Đình      | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán |
| 136. | Ông | Lê Văn Lâm        | Thương binh 3/4, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán                                 |
| 137. | Ông | Nguyễn Đài Loan   | Thương binh 4/4, xã Gia Canh, huyện Định Quán                                        |
| 138. | Ông | Đào Quốc Bảo      | Bệnh binh 2/3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán                                          |
| 139. | Ông | Huỳnh Văn Trạch   | Thương binh 4/4, xã Phú Hòa, huyện Định Quán                                         |

**VI. 23 Cá nhân là Thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu giai đoạn 2012 - 2017.**

|    |     |               |                                                     |
|----|-----|---------------|-----------------------------------------------------|
| 1. | Ông | Vũ Văn Khuyển | Cha của Liệt sĩ, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa |
| 2. | Bà  | Diệp Thị Rông | Mẹ Việt Nam Anh hùng, xã Phước Thiện,               |

|     |     |                   |                                                             |
|-----|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------|
|     |     |                   | huyện Nhơn Trạch                                            |
| 3.  | Bà  | Nguyễn Thị Thương | Vợ của Liệt sĩ, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch                |
| 4.  | Bà  | Nguyễn Thị Đào    | Vợ của Liệt sĩ, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch               |
| 5.  | Bà  | Trần Thị Cân      | Mẹ của Liệt sĩ, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch                |
| 6.  | Bà  | Lê Thị Xê         | Mẹ Việt Nam Anh hùng, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch      |
| 7.  | Ông | Bùi Quang Tuynh   | Con của Liệt sĩ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú                  |
| 8.  | Bà  | Phạm Thị Chín     | Vợ của Liệt sĩ, xã Phú Điền, huyện Tân Phú                  |
| 9.  | Bà  | Nguyễn Thị Tâm    | Mẹ của Liệt sĩ, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ                   |
| 10. | Bà  | Trần Thị Thế      | Vợ của Liệt sĩ, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ                 |
| 11. | Bà  | Nguyễn Thị Thuân  | Vợ của Liệt sĩ, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ                  |
| 12. | Bà  | Lê Thị Phòng      | Vợ của Liệt sĩ, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ                   |
| 13. | Bà  | Lê Thị Xong       | Mẹ của Liệt sĩ, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ                   |
| 14. | Ông | Ngô Quỳ           | Cha của Liệt sĩ, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc                |
| 15. | Bà  | Nguyễn Thị Tân    | Mẹ Việt Nam Anh hùng, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành |
| 16. | Bà  | Trần Thị Đào      | Vợ của Liệt sĩ, xã Lộc An, huyện Long Thành                 |
| 17. | Bà  | Nguyễn Thị Mai    | Mẹ của Liệt sĩ, xã Bình Sơn, huyện Long Thành               |
| 18. | Bà  | Ngô Thị Thiện     | Vợ của Liệt sĩ, xã Bình An, huyện Long Thành                |
| 19. | Bà  | Nguyễn Thị Ra     | Mẹ Việt Nam Anh hùng, xã Long An, huyện Long Thành          |
| 20. | Bà  | Nguyễn Thị Trí    | Mẹ của Liệt sĩ, xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh              |
| 21. | Bà  | Vũ Thị Nhiệm      | Vợ của Liệt sĩ, xã Túc Trưng, huyện Định Quán               |
| 22. | Bà  | Hoàng Thị Thanh   | Vợ của Liệt sĩ, xã Phú Lợi, huyện Định Quán                 |
| 23. | Bà  | Đỗ Thị Xây        | Vợ của Liệt sĩ, xã Phú Tân, huyện Định Quán                 |